

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN
Thời gian thực hiện : Từ ngày 8/9 đến ngày 10/10/2025

I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

TT	Mục tiêu chủ đề	Nguồn	Nội dung chủ đề	Hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm lớp học	Bé và các bạn 5 tuần (08/9 – 10/10/2025)	CHỦ ĐỀ 1: "BÉ VÀ CÁC BẠN"					Ghi chú có sự điều chỉnh
								Lớp học thân thương (N1)	Bạn trong lớp chúng mình (N2)	Cô giáo của bé (N3)	Đồ dùng của bé (N4)	Đồ dùng của bé (N5)	
								1T(08/9 - 12/9)	1T (15/9 - 19/9)	1T (22/9 - 26/9)	1T (29/9- 03/10)	1T (06/10- 10/10)	
	I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				#	#	#	#	#	#	#	#	
	A. Phát triển vận động				#	#	#	#	#	#	#	#	
	1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				#	#	#	#	#	#	#	#	
1	Thực hiện đợc các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng bụng và chân	KQM Đ	Tập kết hợp 4 động tác thể dục sáng	Bài 1: Bài " Tập với nơ" - ĐT1: Thổi nơ - ĐT2: Giở nơ lên cao - xuống thấp - ĐT3: Cúi người, chạm nơ xuống sàn - ĐT4: Tay cầm nơ, ngồi xuống đứng lên	Cả lớp	Lớp học	x	CTTDS	CTTDS				
				Bài 9. Cây cao- cây thấp - ĐT1: Ngủi hoa - ĐT2: Cây cao - ĐT3: Gió thổi cây nghiêng - ĐT4: Cây thấp	Cả lớp	Lớp học	x			CTTDS	CTTDS	CTTDS	

	2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu				#	#	#	#	#	#	#	#	
	* Vận động: đi, chạy				#	#	#	#	#	#	#	#	
2	Giữ được thăng bằng trong vận động đi.	KQM Đ	Đi theo hiệu lệnh.	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi theo hiệu lệnh.	Cả lớp	Lớp học	x		CTCCĐ				
3	Giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp có bề vật trên tay	KQM Đ	Đi trong đường hẹp	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Đi trong đường hẹp.	Cả lớp	Lớp học	x		CTCCĐ				
5	Giữ được thăng bằng trong vận động bước lên xuống bậc cao 15 cm	TLH D	Bước lên xuống bậc cao 15 cm	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Bước lên xuống bậc cao 15 cm.	Cả lớp	Lớp học	x				CTCCĐ		
	* Vận động: tung, ném, bắt				#	#	#	#	#	#	#	#	
	* Vận động: Bò, trườn				#	#	#	#	#	#	#	#	
	* Vận động: nhún, bật				#	#	#	#	#	#	#	#	
15	Giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động bật tại chỗ	NDC T	Bật tại chỗ	Dạy trẻ kỹ năng VĐCB: Bật tại chỗ.	Cả lớp	Lớp học	x		CTCCĐ				
17	Trò chơi vận động và trò chơi dân gian	TLH D	Biết chơi các trò chơi vận động và các trò chơi dân gian, thông qua mỗi trò	* Các trò chơi dân gian	#	#	#	#	#	#	#	#	
				Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: Ú òa	Cả lớp	Sân chơi	x		CTNT				
				* Các trò chơi vận động	#	#	#	#	#	#	#	#	#

			chơi vận động cũng cố các kỹ năng vận động cho trẻ	Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: Chuyên bóng	Cả lớp	Sân chơi	x			CTNT		
				Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: Chim bay về tổ	Cả lớp	Sân chơi	x		CTNT			CTNT
3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay					#	#	#	#	#	#	#	#
18	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện múa khéo	KQ MĐ	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện múa khéo	Dạy trẻ chơi: Bé chơi với giấy (vo giấy, bóp giấy; xoắn giấy..)	Cả lớp	Lớp học	x					CTCCĐ
				Dạy trẻ chơi: Bé chơi với chai nhựa (xoáy mở nắp chai nhỏ)	Cả lớp	Lớp học	x	CTNT		CTNT		CTTYT
24	Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động, xếp cạnh	KQ MĐ	Xếp đường đi đến trường (Xếp cạnh)	Dạy trẻ chơi: Xếp đường đi đến trường	Cả lớp	Lớp học	x					CTBC
25	Phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động xếp chồng 6-8 khối không đồ		Xếp công (xếp chồng)	Dạy trẻ chơi: Xếp công	Cả lớp	Lớp học	x					CTTYT
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					#	#	#	#	#	#	#	#
1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt					#	#	#	#	#	#	#	#

27	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích	KQ MĐ	Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích	Nấu cháo thịt lợn, cà rốt	Cả lớp	Lớp học	x	VS-AN			VS-AN	VS-AN	
28	Thích nghi với chế độ ăn cơm, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau	NDC T	Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau	Trẻ biết ngồi vào bàn ăn cơm ăn được các loại thức ăn khác nhau	Cả lớp	Lớp học	x	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN
				Trẻ có thói quen trong khi ăn không làm rơi vãi thức ăn và ăn hết suất	Cả lớp	Lớp học	x	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	VS-AN	
32	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	NDC T	Trẻ lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	'- Phối hợp với phụ huynh rèn trẻ thao tác, thói quen trẻ lau mặt, lau miệng và uống nước sau khi ăn	Cả lớp	Lớp học	x			CTĐT			
				- Giáo viên trò chuyện, rèn trẻ thói quen lau mặt, lau miệng và uống nước sau khi ăn (N2)	Cả lớp	Lớp học	x		VS-AN				
2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe					#	#	#	#	#	#	#	#	#

35	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh.....)	KQ MĐ	Biết lấy nước uống với sự giúp đỡ của người lớn	Dạy trẻ biết lấy nước uống với sự giúp đỡ của người lớn	Cả lớp	Lớp học	x		Kết hợp	Kết hợp	Kết hợp	Kết hợp
3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn					#	#	#	#	#	#	#	#
4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích					#	#	#	#	#	#	#	#
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					#	#	#	#	#	#	#	#
1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan					#	#	#	#	#	#	#	#
41	Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	KQ MĐ	Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi ném để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp, trẻ.	Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ chơi trong lớp như: Bóng, đồ chơi lắp ghép, nắp nút, xâu vòng...	Cả lớp	Lớp học	x		CTBC		CTBC	CTBC
				Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ chơi ngoài trời như: Đu quay, cầu trượt, nhà bóng....	Cả lớp	Sân chơi	x	CTNT		CTNT		
				Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng cá nhân ở lớp của bé.	Cả lớp	Sân chơi	x				CTNT	

			Nhìn, nhận biết đặc điểm nổi bật đồ dùng của cô giáo bé	Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm đồ dùng của cô giáo	Cả lớp	Lớp học	x			CTBC		
			Nhìn, nhận biết đặc điểm nổi bật cây, thời tiết, trang phục các mùa trong năm	Quan sát, nhìn nhận biết thời tiết, cây cối đặc trưng của mùa thu	Cả lớp	Sân chơi	x					CTNT
*Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi					#	#	#	#	#	#	#	#
46	Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn(nhẵn) - xù xì	NDC T	- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn(nhẵn) - xù xì	Sờ nắn, nhận biết vật cứng như: Khối gỗ, khối xếp xây dựng	Cả lớp	Lớp học	x			CTBC	CTBC	
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi					#	#	#					#
49	Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	KQ MĐ	Rèn kỹ năng cho trẻ khi chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng một số đồ dùng, đồ	Chơi với đồ chơi và biết tên đặc điểm nổi bật công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	Cả lớp	Lớp học	x		CTNT		CTNT	
				Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi như: Cô giáo, các bạn trong lớp	Cả lớp	Sân chơi	x		CTBC		CTBC	

			chơi quen thuộc	Chơi trò chơi: Đây là gì? (Nói được đúng tên gọi của đồ dùng đồ chơi..)	Cả lớp	Sân chơi	x		CTNT			CTNT	
				Chơi trò chơi: Đây là gì? (Nói được đúng tên gọi của đồ dùng của cô giáo, của bé ..)	Cả lớp	Lớp học	x	CTBC	CTBC		CTBC		
	* Nhận biết một số bộ phận của cơ thể con người				#	#	#	#	#	#	#	#	#
	* Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi				#	#	#	#	#	#	#	#	#
51	Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	NDC T	Chơi với đồ chơi và biết tên đặc điểm nổi bật công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	Dạy trẻ: Quan sát, nhận biết, phân biệt đồ chơi quả bóng, ô tô	Cả lớp	Lớp học	x	CTCCĐ					
				Dạy trẻ Quan sát, nhận biết, phân biệt đồ dùng như dép, mũ	Cả lớp	Lớp học	x					CTCCĐ	
	* Nhận biết bản thân và những người gần gũi				#	#	#	#	#	#	#	#	#
52	Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	KQ MD	Tên và công việc của cô giáo	Quan sát, nhận biết tên gọi Cô giáo của bé khi ở trường	Cả lớp	Lớp học	x		CTCCĐ				
			Tên cô giáo và các bạn trong lớp	Quan sát, nhận biết tên gọi của các bạn của bé khi ở lớp	Cả lớp	Lớp học	x	Kết hợp	Kết hợp				
	* Nhận biết một số con vật quen thuộc				#	#	#	#	#	#	#	#	#
	* Nhận biết một số hoa, quả quen thuộc				#	#	#	#	#	#	#	#	#
	* Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc				#	#	#	#	#	#	#	#	#
	* Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng				#	#	#	#	#	#	#	#	#

62	Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu	KQ MĐ	Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ yêu cầu	Quan sát, nhận biết, phân biệt màu đỏ	Cả lớp	Lớp học	x				CTCCĐ		
			Chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu xanh theo yêu cầu	Quan sát, nhận biết, phân biệt màu xanh	Cả lớp	Lớp học	x		CTCCĐ	CTTYT			
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					#	#	#	#	#	#	#	#	#
A. Nghe hiểu lời nói					#	#	#	#	#	#	#	#	#
65	Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	NDC T	Lắng nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	Biết nghe hiểu lời nói thể hiện với sắc thái tình cảm khác nhau	Cả lớp	Lớp học	x	CTBC	CTBC	CTBC			
67	Trẻ nghe, nói và hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ vật, đồ chơi, đồ dùng cá nhân, sự vật, hành động quen thuộc.	NDC T	Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, đồ chơi, sự vật, hành động quen thuộc	Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật, tác dụng của đôi dép	Cả lớp	Lớp học	x				CTCCĐ		
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật, tác dụng của quả bóng	Cả lớp	Lớp học	x				CTCCĐ		
B. Nghe và nhắc lại các âm và các tiếng, các câu					#	#	#	#	#	#	#	#	#
69	Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn	KQ MĐ	Kể chuyện cho trẻ nghe, trò chuyện để	Kể chuyện cho trẻ nghe: Đôi bạn nhỏ	Cả lớp	Lớp học	x	CTCCĐ					

	giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật		hiểu nội dung câu chuyện	Kể chuyện cho trẻ nghe: Bé Mai đi học	Cả lớp	Lớp học	x			CTCCĐ		
	* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp				#	#	#	#	#	#	#	#
71	Biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện + Bày tỏ nhu cầu của bản thân + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì đây?"; "Cái gì đây?",...	KQ MĐ	Biết sử dụng lời nói với mọi người xung quanh	Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu: Chào cô, chào các bạn, mọi người	Cả lớp	Lớp học	x	CTĐT	CTĐT	CTĐT	CTĐT	CTĐT
74	Trẻ nghe, nói hiểu được các từ chỉ đồ dùng cá nhân của bé: dép, mũ, quần áo	NDC T	Nghe các từ chỉ tên gọi, đặc điểm, công dụng của đồ dùng cá nhân: dép, mũ, quần áo	Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật và tác dụng của chiếc mũ	Cả lớp	Lớp học	x		CTBC			CTBC
				Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật và tác dụng của ba lô	Cả lớp	Lớp học	x		CTBC			
77	Trẻ biết lắng nghe và đọc được các bài	NDC T	Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao,	Dạy trẻ bài thơ: Đi dép	Cả lớp	Lớp học	x			CTCCĐ		

	thơ, đồng dao, ca dao, trong chủ đề Đọc và tập phát âm rõ tiếng .		hò vè, câu đố. Đọc các đoạn thơ, bài thơ, ca dao, đồng dao, phù hợp độ tuổi , đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng .Phát âm các tiếng có âm khó trong bài thơ	Dạy trẻ bài thơ: Em đi nhà trẻ	Cả lớp	Lớp học	x			CTCCĐ			
				Dạy trẻ bài thơ: Mẹ và cô	Cả lớp	Lớp học	x			CTBC		CTBC	
				Dạy trẻ đồng dao: Nu na nu nống	Cả lớp	Lớp học	x		CTCCĐ				
				Dạy trẻ bài thơ: Bạn mới (SEL lồng ghép)	Cả lớp	Lớp học	x	CTCCĐ					
79	Nghe được các câu chuyện. Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm quen thuộc	KQ MĐ	Đọc truyện cho trẻ nghe	Bạn tốt quá	Cả lớp	Lớp học	x			CTBC			
81	Chỉ và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh		Xem tranh và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh	Biết lật giờ tranh, hình ảnh, xem tranh và nói được tên các hình ảnh về đồ dùng đồ chơi: Bóng, ô tô	Cả lớp	Lớp học	x	CTTYT	CTTYT	CTTYT			
IV. GIÁO DỤC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ					#	#	#	#	#	#	#	#	#
1. Phát triển tình cảm					#	#	#	#	#	#	#	#	#

	* Ý thức về bản thân				#	#	#	#	#	#	#	#	#
	*Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc				#	#	#	#	#	#	#	#	#
88	Chơi các trò chơi giả bộ, sắm vai	NDC T	Chơi các trò chơi giả bộ, sắm vai	Bé tập chăm sóc em	Cả lớp	Lớp học	x	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT
	2. Phát triển kỹ năng xã hội				#	#	#	#	#	#	#	#	#
	* Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi				#	#	#	#	#	#	#	#	#
90	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	KQ MĐ	Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ, xếp hàng chờ đến lượt để đồ chơi vào nơi qui định	Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ, xếp hàng chờ đến lượt để đồ chơi vào nơi qui định	Cả lớp	Lớp học	x	Kết hợp	Kết hợp	Kết hợp	Kết hợp	Kết hợp	Kết hợp
	* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt				#	#	#	#	#	#	#	#	#

95	Biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở	KQ MĐ	Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ, xếp hàng chờ đến lượt để đồ chơi vào nơi qui định	Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ. .	Cả lớp	Lớp học	x	CTCCD					
			Xếp hàng chờ đến lượt để đồ chơi vào nơi qui định (N3)	Cả lớp	Lớp học	x			Kết hợp	Kết hợp			
97	Biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	KQ MĐ	Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	Bé và các bạn (SEL độc lập)	Nhóm	Lớp học	x	CTCCD					
3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ					#	#	#	#	#	#	#	#	#
99	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	NDC T	Trẻ nghe các bản nhạc, bài hát với các giai điệu khác nhau	Cô giáo	Cả lớp	Lớp học	x		CTĐT				
				Trường của cháu đây là trường Mầm non	Cả lớp	Lớp học	x	CTĐT	CTĐT				
				'Bé đi mẫu giáo	Cả lớp	Lớp học	x			CTĐT	CTĐT		
102	Biết hát và vận động đơn giản, theo một vài bài	KQ MĐ	Dạy hát	Dạy trẻ kỹ năng ca hát: Lời chào buổi sáng.TCAN: Hãy lắng nghe. NH:	Cả lớp	Lớp học	x	CTBC					

	hát, bản nhạc quen thuộc			Trường cháu đây là trường mầm non									
				Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Em búp bê. TCAN: Hãy lắng nghe. NH: Cô giáo em	Cả lớp	Lớp học	x		CTCCĐ				
				Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Đôi dép. TCAN: Nhỏ và to. NH: Đồ dùng bé yêu	Cả lớp	Lớp học	x				CTCCĐ		
				Dạy trẻ: Kỹ năng ca hát: Cô và mẹ. TCAN: Nhỏ và to. NH: Cô giáo em	Cả lớp	Lớp học	x		CTCCĐ				
103	Thích tô màu, xem tranh (cầm bút di màu)	KQ MĐ	Trẻ tô màu, xem tranh (cầm bút di màu)	Bé làm quen với sáp màu	Cả lớp	Lớp học	x	CTTYT		CTTYT	CTTYT		
				Dạy trẻ di màu quả bóng bay	Cả lớp	Lớp học	x				CTCCĐ		
				Dạy trẻ di màu quả bóng tròn	Cả lớp	Lớp học	x			CTCCĐ			
106	Trẻ thích xếp hình tạo thành bức tranh	KQ MĐ	Trẻ xếp hình	Dạy trẻ: Xếp đường đi	Cả lớp	Lớp học	x	CTBC					
107	Trẻ thích nặn		Trẻ nặn và chơi với đất nặn	Dạy trẻ: Nặn kẹo tặng bạn	Cả lớp	Lớp học	x			CTTYT	CTTYT		
		Dạy trẻ: Bé làm quen với đất nặn		Cả lớp	Lớp học	x		CTTYT	CTTYT				

	TỔNG SỐ NDHĐ PHÂN BỐ VÀO CD			68	27	27	28	27	28	
	Trong đó: - Lĩnh vực thể chất			19	8	9	10	9	10	
	- Lĩnh vực nhận thức			16	6	5	5	6	6	
	- Lĩnh vực ngôn ngữ			15	7	7	6	5	5	
	- Lĩnh vực TCKNXH & TM			18	7	7	6	7	7	
	Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề				26	27	28	27	28	
	Trong đó: - Chơi tập đón trẻ				2	2	3	2	2	
	- Chơi tập thể dục sáng				1	1	1	1	1	
	- Chơi tập theo ý thích				4	5	6	6	5	
	- Chơi tập ngoài trời				4	3	4	2	4	
	- Vệ sinh-ăn ngủ				3	3	2	3	3	
	- Chơi tập buổi chiều				5	5	4	5	5	
	- Hoạt động kết hợp				3	4	2	3	3	
	- Chơi tập có chủ đích				5	5	5	5	5	
	Chia ra: + Giờ thể chất				1	1	1	1	1	
	+ Giờ nhận thức				1	1	1	1	1	
	+ Giờ ngôn ngữ				2	1	2	2	1	
	+ Giờ TCKNXH&TM				1	2	1	1	2	

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú
Nhánh 1: Lớp học thân thương	1	Từ 8/9 đến 12/9/2025	Đặng Thị Hoa	
Nhánh 2: Bạn trong lớp chúng mình	1	Từ 15/9 đến 19/9/2025	Đào Thị Xuyên	
Nhánh 3: Cô giáo của bé	1	Từ 22/9 đến 26/9/2025	Trần Thị Hạnh	
Nhánh 4: Đồ dùng của bé	1	Từ 29/9 đến 3/10/2025	Đặng Thị Hoa	
Nhánh 5: Đồ dùng của bé	1	Từ 6/10 đến 10/10/2025	Đào Thị Xuyên	

III. CHUẨN BỊ

	NHÁNH 1 Lớp học thân thương	NHÁNH 2 Bạn trong lớp chúng mình	NHÁNH 3 Cô giáo của bé	NHÁNH 4-5 Đồ dùng của bé
Giáo viên	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị và trang trí tạo môi trường theo chủ đề nhánh: Lớp học thân thương - Lên kế hoạch theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, soạn bài, nghiên cứu tài liệu về chủ đề - Chuẩn bị đồ dùng, học liệu chuẩn bị cho chủ đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị và trang trí tạo môi trường theo chủ đề nhánh: Bạn trong lớp chúng mình - Lên kế hoạch theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, soạn bài, nghiên cứu tài liệu về chủ đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị và trang trí tạo môi trường theo chủ đề nhánh: Cô giáo của bé - Lên kế hoạch theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, soạn bài, nghiên cứu tài liệu về chủ đề - Chuẩn bị đồ dùng, học liệu chuẩn bị cho chủ đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị và trang trí tạo môi trường theo chủ đề nhánh : Đồ dùng của bé - Lên kế hoạch theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, soạn bài, nghiên cứu tài liệu về chủ đề - Chuẩn bị đồ dùng, học liệu chuẩn bị cho chủ đề

	NHÁNH 1 Lớp học thân thương	NHÁNH 2 Bạn trong lớp chúng mình	NHÁNH 3 Cô giáo của bé	NHÁNH 4-5 Đồ dùng của bé
	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh giới thiệu về chủ đề - Lựa chọn một số bài thơ, câu chuyện, bài hát, trò chơi về chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị đồ dùng, học liệu chuẩn bị cho chủ đề - Tranh ảnh giới thiệu về chủ đề: - Lựa chọn một số bài thơ, câu chuyện, bài hát, trò chơi về chủ đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh giới thiệu về chủ đề - Lựa chọn một số bài thơ, câu chuyện, bài hát, trò chơi về chủ đề 	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh giới thiệu về chủ đề - Lựa chọn một số bài thơ, câu chuyện, bài hát, trò chơi về chủ đề
Nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị ngoài trời phong phú để kích thích các hoạt động khác nhau của trẻ. - Nhiều băng đĩa có nội dung phù hợp với chủ đề. - Tạo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn cho trẻ. 			
Phụ huynh	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng cô giúp trẻ khám phá chủ đề. - Cho con đi học đầy đủ - Trò chuyện với trẻ về lớp học, cô giáo, các bạn, đồ dùng đồ chơi trong lớp bé - Sưu tầm các nguyên vật liệu: bìa lịch, giấy báo, vỏ hộp.... - Sưu tầm sách báo, tranh ảnh về chủ đề - Kết hợp cùng cô giáo, khích lệ động viên trẻ. 			
Trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị tâm thế tốt để tích cực tham gia vào các hoạt động tại trường, lớp. - Trò chuyện cùng bố mẹ về hoạt động khi ở lớp. - Cùng cô trang trí lớp, tạo môi trường theo chủ đề 			

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		<ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ, trò chuyện nhắc nhở trẻ thói quen chào hỏi cô giáo, các bạn và người thân. - Dạy trẻ thói quen cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. 					

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
1	Đón trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh ảnh về chủ đề - Cho trẻ chơi đồ chơi trẻ yêu thích - Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu: Chào cô, chào các bạn, mọi người - Nghe hát: N1,2: Trường của cháu đây là trường Mầm non; N3 : Cô giáo ; N4,5: Đôi dép 					
2	Thể dục sáng	<p>1. Chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sàn tập sạch sẽ, rộng rãi, xác sô <p>2. Tiến hành</p> <p>* Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ làm đi các kiểu đi: đi bình thường, đi kiễng chân, đi bằng gót chân, cúi khom lưng, đi nhanh, đi chậm, nhắc cao chân... rồi về đội hình vòng tròn <p>* Trọng động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - BTPTC: Tập với các bài tập như: + Bài " Tập với nơ" (N 1,2) - ĐT1: Thổi nơ - ĐT2: Giở nơ lên cao - xuống thấp - ĐT3: Cúi người, chạm nơ xuống sàn - ĐT4: Tay cầm nơ, ngòì xuống đứng lên + Bài: Cây cao- cây thấp (N3,4,5) - ĐT1: Ngửi hoa - ĐT2: Cây cao - ĐT3: Gió thổi cây nghiêng - ĐT4: Cây thấp - TCVD: Bắt bướm (N1) ,Đuổi bắt cô (N2,3); Chim bay về tổ (N4,5) + Cô phổ biến cách chơi + Trẻ chơi cùng cô 3-4 lần * Hồi tĩnh: Trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh sân 					

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
3	Chơi - tập có chủ định	Tuần 1 Lớp học thân thương	<u>Ngày 8/9/2025</u> PTTC - VĐCB: Bật tại chỗ - TCVD: Chim bay về tổ	<u>Ngày 9/9/2025</u> PTNN Truyện: Đôi bạn nhỏ	<u>Ngày 10/9/2025</u> PTNT NBPB: Quả bóng - Ô tô	<u>Ngày 11/9/2025</u> PTNN Thơ: Bạn mới (SEL lồng ghép)	<u>Ngày 12/9/2025</u> PTTCKNXH&TM Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ. .
		Tuần 2 Bạn trong lớp chúng mình	<u>Ngày 15/9/2025</u> PTTC - VĐCB: Đi theo hiệu lệnh - TCVD: Bắt bướm	<u>Ngày 16/9/2025</u> PTNT NB: Màu xanh	<u>Ngày 17/9/2025</u> PTNN Đồng dao: Nu na nu nống	<u>Ngày 18/9/2025</u> PTTCKNXH&TM Bé chơi thân thiện với bạn (SEL độc lập)	<u>Ngày 19/9/2025</u> PTTCKNXH&TM - KNCH: Em búp bê - TCAN: Hãy lắng nghe - NH: Cô giáo em
		Tuần 3 Cô giáo của bé	<u>Ngày 22/9/2025</u> PTTC VĐCB: Đi trong đường hẹp TCVD: Đuổi bắt cô	<u>Ngày 23/9/2025</u> PTNT NB tên gọi cô giáo của bé	<u>Ngày 24/9/2025</u> PTNN Truyện: Bé mai đi học	<u>Ngày 25/9/2025</u> PTTCKNXH&TM M - KNCH: Cô và mẹ - TCAN: Nhỏ và to - NH: Cô giáo em	<u>Ngày 26/9/2025</u> PTNN Thơ: Em đi nhà trẻ
		Tuần 4 Đồ dùng của bé	<u>Ngày 29/9/2025</u> PTTC VĐT: Bé chơi với giấy	<u>Ngày 30/9/2025</u> PTNN Nhận biết tập nói: Quả bóng	<u>Ngày 1/10/2025</u> PTNT NB: Màu đỏ	<u>Ngày 2/10/2025</u> PTNN Thơ: Đi dép	<u>Ngày 3/10/2025</u> PTTCKNXH&TM Đi màu quả bóng tròn (M)

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú	
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
		Tuần 5 Đồ dùng của bé	<u>Ngày 6/10/2025</u> PTTC - VĐCB: Bước lên xuống bậc cao 15 cm - TCVD: Chim bay về tổ	<u>Ngày 7/10/2025</u> PTNN Nhận biết tập nói: Đôi dép	<u>Ngày 8/10/2025</u> PTTCXH&TM Di màu quả bóng bay (M)	<u>Ngày 9/10/2025</u> PTNT NBPB : Dép - Mũ	<u>Ngày 10/10/2025</u> PTTCKNXH&TM - KNCH: Đôi dép - TC AN: Nhỏ và to - NH: Đồ dùng bé yêu	
4	Chơi tập ngoài trời	Tuần 1	- Quan sát, nhìn nhận biết thời tiết, cây cối đặc trưng của mùa thu - TCVD: Tìm bạn - Chơi tự do: Bé chơi với lá cây	- Quan sát, trò chuyện hình ảnh hành động nơi gây nguy hiểm : ra đường khi không có người lớn - TCVD: Chim bay về tổ - Chơi tự do: Trẻ chơi xích đu	- Quan sát, trò chuyện về cây Phượng - TCVD: Lăn bóng - Chơi tự do: Vẽ cuộn len bằng phấn	- Quan sát cây hoa loa kèn - TCVD: Mưa rơi - Chơi tự do: Dạy trẻ: tô, vẽ hình theo ý thích	- Quan sát trò chuyện về tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi ở trường, lớp - TCVD: Đuổi bắt cô - Chơi tự do: Trẻ chơi cầu trượt liên hoàn	

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		Tuần 2 - QS: Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ chơi ngoài trời như: Đu quay, cầu trượt.... - TCVD: Chuyện bóng - Chơi tự do: Bé nhặt lá cây	- Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng cá nhân ở lớp của bé. - TCVD: Gõ trống - Chơi tự do: Trẻ chơi đu quay, cầu trượt	- Quan sát sân trường - TCVD: Quả bóng nảy - Chơi tự do: Hướng dẫn trẻ lựa chọn đồ chơi ngoài trời	- Quan sát, trò chuyện về cây hoa đồng hồ - TCVD: Trời nắng trời mưa - Chơi tự do :Bé chơi với lá cây	- QS: Quan sát, trò chuyện về cây hoa giấy - TCVD: Tay đẹp - Chơi tự do; Trẻ chơi con giống nhún	
		Tuần 3 - Quan sát, nhìn nhận biết thời tiết, cây cối đặc trưng của mùa thu - TCVD: Ú òa - Chơi tự do: Bé chơi với lá cây	- Quan sát cây hoa loa kèn - TCVD: Chim bay về tổ - Chơi tự do: Trẻ chơi cầu trượt liên hoàn - Chơi tự do: Trò chơi: Cuộn len	- Quan sát trò chuyện về tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi ở trường, lớp - TCVD: Tìm bạn	Quan sát, trò chuyện hình ảnh hành động nơi gây nguy hiểm : ra đường khi không có người lớn - TCVD: Lăn bóng - Chơi tự do: Dạy trẻ: tô, vẽ hình theo ý thích	- Quan sát, trò chuyện về hoa Trạng Nguyên - TCVD: Đuổi bắt cô - Chơi tự do: Vẽ cuộn len bằng phấn	
		Tuần 4 - Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của	- Quan sát sân trường - TCVD: Đi đều bước	- Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của	- Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ	- Quan sát, trò chuyện về hoa Giấy	

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		<p>một số đồ chơi ngoài trời như: Đu quay, cầu trượt...</p> <p>- TCVD: Chuyên bóng</p> <p>- Chơi tự do</p>	<p>- Chơi tự do</p>	<p>một số đồ chơi ngoài trời như: Xích đu</p> <p>- TCVD: Quả bóng nảy</p> <p>- Chơi tự do</p>	<p>chơi ngoài trời như: Nhà bóng</p> <p>- TCVD: Dấu tay</p> <p>- Chơi tự do</p>	<p>- TCVD: Bóng tròn to</p> <p>- Chơi tự do</p>	
	Tuần 5	<p>- Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng cá nhân ở lớp của bé</p> <p>- TCVD: Gõ trống</p> <p>- Chơi tự do: Xếp lá cây</p>	<p>- Quan sát, thảo luận hình ảnh tự ý đi ra khỏi lớp khi chưa được cô giáo cho phép</p> <p>- TCVD: Trờ nắng trời mưa</p> <p>- Chơi tự do: Bé chơi với giấy</p>	<p>- QS: Quan sát, trò chuyện về cây phượng</p> <p>- TCVD: Tay đẹp</p> <p>- Chơi tự do: Bé chơi với lá cây</p>	<p>- Quan sát, trò chuyện về hoa đồng hồ</p> <p>- TCVD: Đập bóng</p> <p>- Chơi tự do: Những ngón tay ngoan</p>	<p>- QS: Quan sát, trò chuyện về hoa Giấy</p> <p>- TCVD: Đuổi bắt bóng</p> <p>- Chơi tự do: Trẻ chơi đu quay, cầu trượt</p>	
5	Vệ sinh, ăn, ngủ	<p>- Trẻ biết ngồi vào bàn ăn cơm ăn được các loại thức ăn khác nhau</p> <p>- Trẻ có thói quen trong khi ăn không làm rơi vãi thức ăn và ăn hết suất</p> <p>- Phối hợp với phụ huynh rèn trẻ thao tác, thói quen trẻ lau mặt, lau miệng và uống nước sau khi ăn (N1)</p> <p>- Giáo viên trò chuyện, rèn trẻ thói quen lau mặt, lau miệng và uống nước sau khi ăn (N2)</p> <p>- Nấu cháo thịt lợn, cà rốt</p> <p>- Cô rửa mặt rửa tay cho trẻ sạch sẽ.</p> <p>- Cô chia cơm canh cho trẻ. Cô giới thiệu món ăn cho trẻ biết.</p> <p>- Trẻ mời cô, mời các bạn ăn cơm</p> <p>- Cho trẻ ăn: Cô động viên trẻ ăn hết suất, không làm rơi vãi</p> <p>- Dạy trẻ biết lấy nước uống với sự giúp đỡ của người lớn</p>					

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú	
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
		- Rèn cho trẻ biết lấy gối, xếp gối, về chỗ ngủ - Luyện thói quen ngủ đúng giờ, sâu giấc						
6	Chơi tập buổi chiều	Tuần 1	- Chơi trò chơi: Đây là gì? (Nói được đúng tên gọi của đồ dùng của cô giáo, của bé ..) - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi như: Cô giáo, các bạn trong lớp - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Thơ: Cái mũi - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Biết nghe hiểu lời nói thể hiện với sắc thái tình cảm khác nhau - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh. Trả trẻ.	Dạy trẻ kỹ năng ca hát: Lời chào buổi sáng.TCAN: Hãy lắng nghe. NH: Trường cháu đây là trường mầm non - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh. Trả trẻ	
		Tuần 2	- Chơi trò chơi: Đây là gì? (Nói được đúng tên gọi của đồ dùng của cô giáo, của bé ..) - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Biết nghe hiểu lời nói thể hiện với sắc thái tình cảm khác nhau - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ chơi trong lớp như: Bóng, đồ chơi lắp ghép, nắp nút, xâu vòng - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật và tác dụng của chiếc mũ - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật và tác dụng của ba lô - Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề - Nêu gương cuối tuần - Vệ sinh. Trả trẻ.	

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		Tuần 3 - Quan sát, nhận biết tên gọi đặc điểm đồ dùng của cô giáo - Nêu gương cuối ngày - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi như: Cô giáo, các bạn trong lớp - Nêu gương cuối ngày - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Biết nghe hiểu lời nói thể hiện với sắc thái tình cảm khác nhau - Nêu gương cuối ngày - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Thơ: Cô và mẹ - Trẻ nói lễ phép, to rõ ràng, đủ nghe - Nêu gương cuối ngày - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Xếp đường đi - Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề - Vệ sinh. Trả trẻ.	
		Tuần 4 - Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ chơi trong lớp như: Bóng, đồ chơi lắp ghép, nắp nút, xâu vòng... - Nêu gương cuối ngày - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Xếp đường đi đến trường - Nêu gương cuối ngày - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Sờ nắn, nhận biết vật cứng như: Khối gỗ, khối xếp xây dựng - Nêu gương cuối ngày - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Truyện: Bạn tốt quá - Nêu gương cuối ngày - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Chơi trò chơi: Đây là gì? (Nói được đúng tên gọi của đồ dùng của cô giáo, của bé ..) - Nêu gương cuối ngày - Vệ sinh. Trả trẻ.	
		Tuần 5 - Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi như: Cô giáo, các bạn trong lớp - Nêu gương cuối ngày . - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Quan sát, sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ chơi trong lớp như: Bóng, đồ	- Sờ nắn, nhận biết vật cứng như: Khối gỗ, khối xếp xây dựng - Nêu gương cuối ngày . - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Thơ: Cô và mẹ - Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh. Trả trẻ.	- Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi đặc điểm nổi bật và tác dụng của chiếc mũ- Tổng kết chủ đề. Cho trẻ xem, trò chuyện về các sản phẩm của chủ đề	

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
			- Nêu gương cuối ngày. - Vệ sinh. Trả trẻ.			- Nêu gương cuối tuần - Vệ sinh. Trả trẻ.	

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHƠI TẬP THEO Ý THÍCH CHI TIẾT

Góc chơi	Mục đích- Yêu cầu	Nội dung hoạt động	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	N1	N2	N3	N4,5	
1. Góc thao tác vai									
	*Nấu ăn	- Cô và trẻ thoả thuận chơi tại nhóm và nhận vai chơi của mình. - Trao đổi với trẻ về cách sử dụng đồ dùng và cách chế biến một số món ăn đơn giản - Trẻ làm quen với một số món ăn đơn giản.	- Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến: + Mua thực phẩm. + Chế biến thực phẩm. + Nấu các món ăn. + Bày và giới thiệu các món ăn. + Phục vụ khách hàng. - Dọn đồ dùng đồ chơi sau khi chơi và sau khi nấu ăn.	- Tạp dè, mũ. Bộ nấu ăn: Nồi, bát, thìa, đĩa, đũa, dao, thớt, máy xay sinh tố, ống đũa giấy, đũa, thìa, lọ xúp, dầu ăn, muối, bột ngọt, khăn trải bàn. Thực phẩm: tôm, cua, cá, trứng, giò, chả nem, thịt, rau, quả...	- Cô cùng chơi với trẻ và thoả thuận vai chơi của mình. - Cô cùng trẻ chọn đồ dùng để nấu chế biến món ăn, vừa chế biến cô vừa hướng dẫn trẻ. - Thu dọn góc chơi gọn gàng sau khi chơi đúng nơi quy định.	X	X	X	X
	* Bán hàng	- Trẻ làm quen với cách bán hàng. Trẻ biết giao tiếp giữa người bán với người	- Thực hiện các thao tác: + Sắp xếp, bày hàng cho gọn, đẹp.	- Bảng giá, tiền, cân. - Đồ chơi: bóng, ô tô, bảng, bàn ghế...	Trẻ đến cửa mua hàng. - Người mua biết trả tiền	X	X	X	X
					X		X		

Góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Nội dung hoạt động	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	N1	N2	N3	N4,5
		mua mạnh dạn, tự tin - Trẻ biết tên các mặt hàng. - Biết lau dọn, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp.	+ Mời chào khách hàng. + Thỏa thuận giá cả. + Lấy đúng hàng cho khách.	- Đồ chơi: mũ vành, mũ phớt, váy, quần áo - Đồ chơi: sách, vở, hộp màu, cặp sách - Đồ chơi: Đồ ăn uống: Bánh kẹo	- Trao đổi ý định mua, mặc cả, trả tiền, cầm hàng và cảm ơn		X	X	X
								X	X
	*Bé em	- Cô và trẻ thỏa thuận chơi tại nhóm và nhận vai chơi của mình. - Trẻ bắt chước một số hành động của cô giáo, các bạn - Trao đổi với nhau về cách chăm sóc em bé - Trẻ làm quen với một số thao tác: bế em, cho em ăn, ru em ngủ, rửa mặt cho em, mặc quần áo cho em	-Làm quen một số thao tác: bế em cho em ăn, rửa mặt cho em, mặc quần áo cho em, ru em ngủ. - Bắt chước 1 số hành động cô giáo , các bạn	- Búp bê trai, búp bê gái	- Trao đổi ý định mua, mặc cả, trả tiền, cầm hàng và cảm ơn	X	X	X	X
				- Đồ chơi: bát, đĩa, thìa cốc		X	X	X	X
				- Đồ chơi: chậu, khăn mặt		X	X	X	X
				- Quần áo, mũ		X	X	X	X
				- Đồ chơi: giường, chăn, gối, Xe đẩy		X	X	X	X
2. Góc hoạt động với		- Biết nhận vai chơi và thể hiện tốt vai chơi của mình. - Trẻ có kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh;	- Xâu vòng, xâu hạt, luồn dây, đóng mở nắp, cài khuy cài cúc, đóng cọc bàn gỗ ...	- Hạt hạt, dây, cúc khuy, chai lọ các loại, búa, cọc...	- Cô cùng chơi với trẻ thỏa thuận và nhận vai chơi. - Cô hướng dẫn trẻ cách chơi	X	X	X	X
			Phân loại đồ dùng đồ chơi theo màu sắc	- Hình ảnh đồ dùng, đồ chơi khác nhau				X	

Góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Nội dung hoạt động	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	N1	N2	N3	N4,5
đồ vật		chắp ghép, xoáy mở nắp chai, cài cúc...	- Xếp đường đi tới trường	- Đồ chơi: các khối hình, gạch ống úp, lắp ghép	- Trẻ lắp ghép, xếp chồng, chơi các đồ vật theo ý thích của trẻ	x			x
		- Trẻ chơi vui vẻ, chơi cạnh nhau, không tranh giành đồ chơi của bạn	- Xếp chồng cổng trường: Xếp chồng các khối lên nhau	- Đồ chơi: các khối hình, các loại hộp	- Thu dọn đồ chơi sau khi chơi gọn gàng, đúng quy định		x		
		- Trẻ biết so hình to nhỏ	- So hình to - nhỏ trang phục ,đồ dùng đồ chơi	- Bảng chơi, lô tô các trang phục đồ dùng của cô ,các bạn,đồ dùng đồ chơi trong lớp	+ Trẻ so hình to-nhỏ để chọn hình cho đúng	x	x	x	x
		- Biết phân loại các đồ vật theo màu,theo kích thước	- Phân loại trang phục bạn trai bạn gái theo màu theo kích thước	- Bảng chơi, lô tô trang phục bạn trai, bạn gái	+ Trẻ tìm và phân loại trang phục bạn trai, bạn gái		x		
		- Biết ghép hình vào bóng	- Phân loại đồ dùng đồ chơi trong lớp học theo màu	- Bảng chơi, lô tô đồ dùng đồ chơi trong lớp	+Trẻ tìm và phân loại đồ dùng đồ chơi trong lớp theo kích thước			x	
		- Biết chọn màu theo yêu cầu	- Phân loại đồ dùng đồ chơi trong lớp học theo kích thước to - nhỏ	- Bảng chơi, lô tô đồ dùng đồ chơi trong lớp	màu sắc,kích thước	x			
			- Chắp ghép các hình có mối liên quan.	- Bảng chơi, lô tô trang phục bạn trai,bạn gái cắt rời	+Trẻ biết nhặt các hình cắt rời đồ dùng đồ chơi có liên quan ghép lại				x

Góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Nội dung hoạt động	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	N1	N2	N3	N4,5
			- Biết ghép hình vào bóng	- Bảng chơi, lô tô đồ dùng ,trang phục , đồ chơi..	+Trẻ nhặt và ghép đúng vào bóng của trang phục đồ dùng của cô, các bạn,đồ dùng đồ chơi trong lớp	X	X	X	X
			- Chơi chọn màu theo yêu cầu của cô về đồ dùng đồ chơi trang phục của cô và các bạn trong lớp	- Bảng chơi, lô tô các trang phục đồ dùng của cô ,các bạn,đồ dùng đồ chơi trong lớp	+ Trẻ biết tìm và chọn đúng màu trang phục đồ dùng của cô, các bạn, đồ dùng đồ chơi trong lớp	X	X	X	X
3. Góc vận động		- Biết tên, cách chơi một số đồ chơi vận động, trò chơi dân gian. Thông qua mỗi trò chơi vận động củng cố các kỹ năng vận động cho trẻ - Biết sử dụng các ngón tay bàn tay để vận động một số vận động tinh - Trẻ hứng thú, tích cực khi chơi - Biết lau dọn, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp	- Trò chơi VĐ: Bật nhảy vào vòng	Đồ chơi: vòng có nhiều màu khác nhau	-Trẻ vào chơi các trò chơi đi bật, đóng mở nắp chai, cài cúc, kéo khóa	X		X	
			-Đá bóng vào gôn	Đồ chơi: Bóng, gôn			X		X
			- Chơi bơm xe	Đồ chơi: bơm xe		X		X	
			- Chơi một số vận động: Đóng mở nắp chai, cài cúc, kéo khóa...	- Đồ chơi: Chai lọ các loại, cúc áo, khóa kéo...	- Trẻ cùng cô chơi các trò chơi vận động tinh	X	X	X	X
			- Trẻ chơi với các trò chơi dân gian: Nu na nu nống, chi chi chành chành		Trẻ cùng cô chơi các trò chơi dân gian	X	X	X	X
			- Thả bóng, đập bóng,			X	X	X	X

Góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Nội dung hoạt động	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	N1	N2	N3	N4,5
4. Góc nghệ thuật	* Tạo hình	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết cầm bút bằng tay phải để di màu, nặn, xé dán, vò giấy để tạo cho bức tranh - Trẻ biết trân trọng sản phẩm mình làm ra. Trẻ thích thú trước cái đẹp do trẻ tự tạo ra. - Biết thu cất đồ dùng, nguyên học liệu - Trẻ biết lựa chọn sách để xem tranh ảnh về trường lớp mầm non - Biết lật mở từng trang sách để xem tranh hình ảnh - Biết giữ gìn và bảo quản không làm rách sách 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết cầm bút bằng tay phải để di màu, nặn, xé dán, vò giấy để tạo cho bức tranh - Trẻ biết trân trọng sản phẩm mình làm ra. Trẻ thích thú trước cái đẹp do trẻ tự tạo ra. - Biết thu cất đồ dùng, nguyên học liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy màu, giấy vẽ, hồ dán, sáp màu, mút xốp, giấy vo, -Đồ dùng: bảng, đất nặn, khăn lau tay 		X	X	X	X
			- Di màu tranh rộng to.	+ Tranh rộng to lớp học của bé	+ Trẻ vào góc chơi lấy đồ dùng di màu dưới sự hướng dẫn của cô	X			
				+ Tranh rộng các bạn trong lớp.			X		
				+ Tranh rộng các đồ dùng đồ chơi trong lớp				X	
				+ Tranh rộng trang phục đồ dùng cô giáo					X
			- Xé, vò giấy dính dán tranh rộng bằng các nguyên học liệu.	+ Tranh rộng to lớp học	+Trẻ vào góc lấy đồ dùng , lắng nghe cô hướng dẫn cách xé,vò giấy dán	X			
				+ Tranh rộng quần bạn trai, váy bạn gái			X		
				+ Tranh rộng quả bóng, ô tô...				X	

Góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Nội dung hoạt động	Chuẩn bị	Trẻ thực hiện	N1	N2	N3	N4,5
				+ Tranh rỗng áo dài, sách, bút					X
			- Nặn theo mẫu	+ Mẫu nặn, quả bóng	+ Trẻ vào góc lấy đồ dùng, lắng nghe cô hướng dẫn cách nặn	X	X	X	X
	*Sách truyện	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết lựa chọn sách để xem tranh ảnh về trường lớp mầm non - Biết lật mở từng trang sách để xem tranh hình ảnh - Biết giữ gìn và bảo quản không làm rách sách 	- Xem sách tranh ảnh về đồ chơi trong lớp ,đồ chơi trẻ thích, đồ dùng trang phục của cô và các bạn	- Tranh ảnh theo chủ đề lớp học của bé	+ Trẻ vào góc lấy đồ dùng, tranh ảnh lật mở ra xem	X	X	X	X
			Xem album Xem tranh truyện trong sách tranh truyện	- Bộ sưu tập, loại album theo chủ đề nhánh. -Truyện cô tự làm, truyện mua sẵn theo chủ đề nhánh		X	X	X	X

BGH duyệt

Giáo viên thực hiện